TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **T THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bả án số:31/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – T THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bảy; Ông Bùi Văn Tinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Văn T (tên gọi khác L), sinh ngày 06 tháng 11 năm 1997 tại xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Thịnh, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị Ngh; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Vi Thị Đ, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: không;

Lê Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1962. (vắng mặt)

Trú tại: Tiểu Khu 2, Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa.

*** Nguyên đơn dân sự:**

- Anh Nguyễn Bá Ch – sinh năm 1988. (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, T Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm 2001. (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/8/2019, Lê Văn T đang chơi trò chơi điện tử (game) tại quán internet Anh T ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa thì hết tiền mua thẻ nạp vào game. Do biết nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, T Thanh Hóa gần quán Anh T có bán thẻ điện thoại nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà L để trộm cắp thẻ điện thoại, tiền nạp game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi bộ từ quán Anh T ra phía sau nhà bà L để quan sát trước, tìm đường vào trong nhà bà L thì thấy cửa sau tầng hai nhà bà L vẫn mở nên T tiếp tục quay trở lại quán Anh T chơi game.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 11/8/2019, T đi từ quán Anh T ra phía sau nhà bà L rồi trèo tường bao, đi dọc mái tôn tầng 1 vào trong nhà bà L qua cửa sau tầng hai. T theo cầu thang xuống tầng 1 rồi đi lại nơi để đồ bán hàng nhà bà L, dùng Chếc điện thoại NOKIA 105 mang theo người Chếu sáng để tìm thẻ điện thoại và tiền. Khi đang tìm kiếm, T nghe thấy tiếng động nên quay lên tầng hai để tránh sự phát H của chủ nhà. Một lúc sau, thấy im lặng trở lại, T tiếp tục quay xuống tìm kiếm tiếp nhưng vẫn không thấy tiền và thẻ điện thoại. Sau đó, T lên tầng hai thì thấy phòng để đồ không có cửa nên đi vào trong phòng thì phát H 01 Chếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP340G2, màu đen – trắng đang sạc pin để trên bàn. Thấy vậy, T lấy Chếc máy tính bỏ vào Chếc ba lô để bên cạnh, đeo lên vai rồi theo đường cũ đi ra khỏi nhà bà L đi về quán Anh T. T giấu Chếc ba lô vào trong nhà vệ sinh của quán rồi ngồi chơi game tiếp.

Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 11/8/2019, T đem Chếc máy tính đi xe khách xuống thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, T Thanh Hóa bán cho anh Nguyễn Bá Ch, sinh năm 1988, trú tại khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, T Thanh Hóa với giá 2.800.000đ.

Đến ngày 12/8/2019, biết hành vi của mình đã bị phát H, Lê Văn T đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Như Xuân xác định: 01 máy tính sách tay nhãn hiệu HP340G2, màu đen – trắng đã qua sử dụng có giá trị 5.495.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với Chếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP340G2, màu đen – trắng mà Lê Văn T trộm cắp, đã thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L.

Đối với 01 Chếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353407097742423, số seri 2: 358567088164427, kèm theo sim có số thuê bao 0325437760 mà Lê Văn T sử dụng để Chếu sáng khi trộm cắp tài sản và gọi điện tìm người để bán máy tính xách tay, đã thu giữ trong quá trình điều tra.Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã ra quyết định chuyển đến Ch cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân để bảo đảm việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về dân sự:

Sau khi nhận lại được Chếc máy tính xách tay, bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Anh Nguyễn Bá Ch là người mua Chếc máy tính xách tay và giao nộp lại cho cơ quan điều tra, yêu cầu Lê Văn T trả lại số tiền 2.800.000đ mà anh đã bỏ ra mua Chếc máy tính xách tay.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSNX ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 117, 123; 131 BLDS. Bị cáo phải trả lại tiền mua máy tính xách tay cho nguyên đơn dân sự là 2.800.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại Nokia 105 và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0325437760 là công cụ phương tiện dùng

vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 11/8/2019, Lê Văn T lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP340G2, màu đen – trắng có giá trị 5.495.000đ sau đó đem bán cho anh Nguyễn Bá Ch ở khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, T Thanh Hóa 2.800.000đ để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số 28/CT-VKSNX ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Bá Ch là người mua Chếc máy tính xách tay của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định.

[3]Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội.

Bị cáo tuổi còn trẻ và đã có gia đình vợ con nhưng ham chơi, lười lao động. Để có tiền tiêu sài cá nhân thỏa mãn thú ham chơi của mình bị cáo đã thực H hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể H sự liều lĩnh, táo bạo, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải đươc xử lý nghiêm theo quy

định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực H hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để tạo điều kiện cho bị cáo lao động trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả lại về giá trị tài sản cho nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị L, chị L không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Đối với 01 Chếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353407097742423, số seri 2: 358567088164427 là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 sim có số thuê bao 0325437760 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 117, 123; 131 BLDS; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** T bố**: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

*** Về vật chứng:** Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Chếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 1: 353407097742423, số seri 2:

358567088164427 và tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0325437760 là công cụ phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Bá Ch số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

***Về án phí**: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo**: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Như Xuân;*
- *Bị cáo; Bị hại; Nguyên đơn dân sự;*
- *Tòa án ND T Thanh Hóa;*
- *Ch cục THADS huyện Như Xuân;*
- *Công an huyện Như Xuân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Sang